

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2019/DSST
Ngày 15-11-2019
"V/v Kiện đòi tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Vượng; Ông Tạ Văn Doanh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Diệp Văn Vĩ - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 48/2019/TLST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc “Kiện đòi tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2019/QĐST-DS ngày 11/11/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị N, sinh năm 1967 (Có mặt)

Trú tại: Số nhà 64 đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn:

- Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

- Chị Vi Thị Th, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn Chị Hà Thị N trình bày:

Qua người quen biết giới thiệu, ngày 25/4/2016 (Âm lịch) chị có cho vợ chồng Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ vay số 100.000.000 đồng, mục đích vay để buôn hoa quả. Vợ chồng Chị Th nhận tiền tại nhà chị, Chị Th là người trực tiếp nhận tiền mặt và viết giấy biên nhận vay tiền. Do vợ chồng Chị Th không có gì thế chấp nên đã ghi

vào giấy nhận nợ lý do “Đề xin việc” cho con trai chị, thực tế là không có sự việc đó mà đây chỉ là lý do các bên tự nghĩ ra. Thời hạn cho vay là 2 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Giấy vay tiền lập tại nhà chị có cả hai vợ chồng Chị Th cùng ký nhận.

Đến hạn thanh toán nhưng không thấy Chị Th trả tiền nên chị có đòi nhiều lần nhưng Chị Th vẫn nói là chưa có tiền trả.

Nay chị khởi kiện yêu cầu Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ phải trả số nợ gốc 100.000.000 đồng. Về khoản tiền lãi chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 16/9/2019 Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ, hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng Tòa án không nhận được văn bản ghi ý kiến của bị đơn.

Vào ngày 27/9/2019 và ngày 10/10/2019 Tòa án mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và giao thông báo trên cho các đương sự nhưng phía bị đơn Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ không đến tham gia phiên họp do vậy không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho phía bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập Chị Th, Anh Đ đến làm việc nhưng Chị Th, Anh Đ đều không chấp hành. Do vậy Tòa án không ghi được lời khai của bị đơn.

Tại phiên toà hôm nay:

Chị Hà Thị N là nguyên đơn trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ thanh toán số nợ gốc là 100.000.000 đồng nhưng chị xin rút yêu cầu đòi khoản tiền lãi đối với Chị Th, Anh Đ. Việc chị xin rút yêu cầu đòi khoản tiền lãi là tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc.

Bị đơn là Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn mặc dù được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do và không tham gia các phiên hòa giải, công khai và kiểm tra tài liệu chứng cứ là không tuân thủ các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 26, 35, 147, 271, 273, 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 163, 164, 169, 256, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều

26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2014 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hà Thị N: Buộc Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ phải trả Chị Hà Thị N số tiền nợ gốc là 100.000.000 đồng. Thời hạn trả nợ kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bên được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án.

- Do Chị Hà Thị N rút yêu cầu giải quyết khoản tiền lãi đối với Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ nên đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của Chị N.

- Về án phí: Buộc Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật. Trả lại Chị Hà Thị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa Chị Hà Thị N và Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Bị đơn là Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ có địa chỉ cư trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại khoản 2 Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Kiện đòi tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, 164, 169 và Điều 256 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ Điều 155 Bộ luật dân sự năm 2015 việc Chị Hà Thị N có đơn khởi kiện đòi tài sản đối với Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ là còn thời hiệu khởi kiện.

[1.3] Về việc người tham gia tố tụng vắng mặt: Bị đơn Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ đã được Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên hòa giải, phiên đối chất, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, giấy báo phiên tòa họp lệ nhưng Chị Th, Anh Đ vẫn vắng mặt không lý do. Ngày 11/11/2019, Tòa án phải hoãn phiên tòa do các bị đơn vắng mặt lần thứ nhất. Tại phiên tòa hôm nay Chị Th, Anh Đ tiếp tục vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; Khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với những người trên.

[1.4] Về áp dụng pháp luật nội dung: Giao dịch dân sự giữa Chị Hà Thị N và Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ được xác lập vào ngày 25/4/2016 (Âm lịch), quy đổi sang dương lịch là ngày 31/5/2016, thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu

lực thi hành, do vậy áp dụng các quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung: Chị Hà Thị N và Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ có quan hệ quen biết do trước đây vợ chồng Chị Th, Anh Đ có buôn bán quần áo ở thành phố Bắc Giang. Do cần tiền để chi tiêu và sử dụng vào mục đích riêng nên Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ đã đặt vấn đề vay tiền của Chị N. Hai bên có tự nguyện thỏa thuận. Giấy vay tiền do Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ trực tiếp viết, ký ghi rõ họ tên.

Căn cứ vào “Giấy nhận tiền” đề ngày 25/4/2016 (Âm lịch) thể hiện Chị N là bên cho vay, Chị Th và Anh Đ là bên vay, tài sản vay là tiền mặt, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn phải thanh toán là sau hai tháng. Nhưng sau thời gian hai tháng Chị N có nhiều lần điện thoại, lên nhà đòi khoản tiền vay này nhưng đến nay Chị Th, Anh Đ chưa thanh toán trả cho Chị N được khoản tiền nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ được Tòa án triệu tập làm việc nhiều lần nhưng đều không chấp hành, các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải Chị Th, Anh Đ đều vắng mặt không lý do. Xét thấy việc Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ cố ý không thực hiện quy định về quyền và nghĩa vụ theo Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự nhằm mục đích trốn tránh, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của các bị đơn.

Từ những nhận định, phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ, cơ sở kết luận ngày 25/4/2016 (âm lịch) Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ có vay của Chị Hà Thị N số tiền 100.000.000 đồng. Nguyên nhân xảy ra tranh chấp do vợ chồng Chị Vi Thị Th, Anh Triệu Văn Đ vi phạm thỏa thuận, không trả nợ đúng hạn. Do vậy yêu cầu khởi kiện của Chị Hà Thị N là chính đáng, có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu về lãi suất: Tại phiên tòa nguyên đơn xin rút yêu cầu đòi khoản tiền lãi. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, không bị ai đe dọa, ép buộc và phù hợp quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu trên của nguyên đơn đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu về trả lãi.

[4] Về nghĩa vụ liên đới trả nợ: Tại thời điểm vay tiền Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ đang là vợ chồng, khoản vay 100.000.000 đồng do Chị Th và Anh Đ cùng thực hiện, cùng ký kết nên số tiền này là tài sản chung và khoản nợ này cũng là nợ chung của Chị Th và Anh Đ. Do đó cả Chị Th và Anh Đ phải chịu trách nhiệm liên đới trả cho Chị Hà Thị N số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của Chị N là phù hợp quy định tại Điều 27 và Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của Chị Hà Thị N được chấp nhận, nên Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.0000 đồng (Năm triệu đồng).

Chị Hà Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả Chị N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Điều 147; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 163, 169, 256, 471, 473 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hà Thị N:

Buộc Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ phải liên đới trả Chị Hà Thị N số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

2. Đình chỉ giải quyết đối với vấn đề trả lãi do nguyên đơn rút yêu cầu.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm của tất cả số tiền phải thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc Chị Vi Thị Th và Anh Triệu Văn Đ phải liên đới chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Chị Hà Thị N số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí mà Chị N đã nộp tại biên lai số AA/2018/0005700 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.
Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn